

Thông tin dành cho bệnh nhân

GAYAX

Nơi kỹ hướng dẫn sâu dùng trước khi dùng. Rửa xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc này chắt dùng theo đơn của bác sĩ.

Tôp thông tin sâu phẩm này bao gồm hướng dẫn sâu dùng cho thuốc cò nhiều hàm lượng khác nhau.

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén **GAYAX-50** chứa:

Amisulprid 50 mg

Tàu dính: *Cellactose 80, copovidon, BHA, natri starch glycolat, magnesi stearat.*

Mỗi viên nén **GAYAX** chứa:

Amisulprid 200 mg


Tàu dính: *Cellulose vi tinh thể, tinh bột ngô, povidon, croscarmellose natri, natri lauryl sulfat, magnesi stearat, silicon dioxyd.*

Mỗi viên nén **GAYAX-400** chứa:


Amisulprid 400 mg

Tàu dính: *Lactose monohydrat, tinh bột ngô, povidon, croscarmellose natri, magnesi stearat, silicon dioxyd, natri lauryl sulfat.*

Mô tả sâu phẩm:

GAYAX-50: Viên nén trộn màu trắng, mặt mặt cò dấu logo , mặt kia cò dấu gạch ngang.

GAYAX: Viên nén dẹt, màu trắng, hai mặt tròn.

GAYAX-400: Viên nén dẹt màu trắng, mặt mặt cò dấu logo , mặt kia cò dấu gạch ngang.

Quy cách dùng gói: **GAYAX-50** : Hộp 10 vỉ (Nhoâm - Nhoâm) x 10 viên.

GAYAX: Hộp 4 vỉ (Nhoâm - Nhoâm) x 7 viên.

GAYAX-400 : Hộp 4 vỉ (Nhoâm - Nhoâm) x 7 viên.

Thuốc dùng cho bệnh gì?

Sâu phẩm GAYAX chứa thành phần chính cò tác dụng dính lý lượng amisulprid, mặt chất thuốc nhóm thuốc chống loạn thần. Thuốc dính sâu dùng theo chắt đơn của bác sĩ rửa rửa trò bệnh tâm thần phân liệt.

Bệnh tâm thần phân liệt làm bệnh cảm thấy, nhìn thấy hoặc nghe thấy những thò không cò thật, cò yù nghĩ sôi hải kỹ lại, thay rửa hành vi, và làm bệnh cảm thấy cô đơn. Nôi khi cũng cò thể cảm thấy căng thẳng, lo lắng và trầm cảm.

Amisulprid giúp cải thiện những suy nghĩ, cảm giác và hành vi bỏ rơi loạn. Thuốc dùng trò bệnh tâm thần phân liệt cò khi vớa môi bắt rửa maéc bệnh và khi rửa bỏ trong thòi gian dẹt.

Neân dùng thuốc này nhó thế này và liệu lượng?

Luoân duøng thuoác chính xaùc nhö hööùng daãn cuûa baùc syõ hoaëc döôïc syõ. Neáu chöa roõ, haõy hoûi laïi cho chaéc chaén.

Lieàu duøng:

Lieàu duøng ñöôïc baùc syõ chæ ñònh tuøy thuoác vaøo tình traïng beänh cuûa beänh nhaân.

- Lieàu thöðøng duøng trong khoaúng 50 - 800 mg/ ngaøy.
- Baùc syõ coù theå chæ ñònh lieàu thaáp hôn neáu caàn thieát.
- Neáu caàn thieát baùc syõ coù theå naâng lieàu söù duïng haøng ngaøy leän 1200 mg.
- Caùch duøng: Lieàu duøng töø 300 mg/ ngaøy trôù xuoáng: Uoáng 1 laàn vaøo cuøng 1 thôøi ñieäm trong ngaøy; lieàu duøng treân 300 mg/ ngaøy: Chia laøm 2 laàn/ ngaøy, moät nöûa vaøo buoãi saùng vaø moät nöûa vaøo buoãi toái.
- Ngöôøi cao tuoãi: Baùc syõ seõ theo doõi caän thaän do baïn coù theå bò giaùm huyeát aùp hoaëc buoàn nguû do thuoác.
- Treù em: Choáng chæ ñònh duøng thuoác cho treù em döôùi 15 tuoãi (tröôùc tuoãi daãy thì). Khoâng neän söù duïng thuoác cho treù em töø tuoãi daãy thì ñeän döôùi 18 tuoãi tröø khi coù chæ ñònh cuûa baùc syõ.
- Suy thaän: Baùc syõ coù theå seõ chæ ñònh lieàu thaáp hôn.
- Suy gan: Khoâng caàn ñieàu chænh lieàu.

Caùch duøng:

Uoáng nguyeân vieän cuøng vöùu nöôùc, khoâng nhai vieän. Uoáng thuoác tröôùc böõa aên. Neáu caùm thaáy taùc ñoäng cuûa thuoác quaù maïnh hoaëc quaù yeáu, khoâng töï yù thay ñoái lieàu, thoâng baøo vaø hoûi yù kieán baùc syõ.

Khi naøo khoâng neän duøng thuoác naøy?

Khoâng neän duøng thuoác naøy neáu baïn:

- Dò öùng vöùu amisulprid, hoaëc baát kyø thaønh phaàn naøo cuûa cheá phaâm. Daáu hieäu cuûa dò öùng bao goàm ngöùu, khoù thöù hoaëc khoø kheø, söng maët, moãi, löôøi hoaëc hoïng.
- Mang thai, coù theå seõ mang thai hoaëc cho con buù.
- Phui nöõ coù khaù naêng mang thai tröø khi coù bieän phaùp traùnh thai phuø hoïp.
- Ung thö vuù hoaëc ung thö phui thuoác prolactin.
- Ñang duøng moät trong nhöõng thuoác sau ñaây: Quinidin, disopyramid, procainamid, amiodaron, sotalol, bepridil, cisaprid, sultoprid, thioridazin, erythromycin tieäm tönh maïch, vincamin tieäm tönh maïch, halofantrin, pentamidin, sparfloxacin.
- Treù em döôùi 15 tuoãi (tröôùc tuoãi daãy thì).
- Khoâng phoái hoïp vöùu levodopa.
- Beänh nhaân suy thaän coù $Cl_{Cr} < 10$ mL/ phuùt.

Taùc duïng khoâng mong muoán

Nhö caùc thuoác khaùc, amisulprid coù theå gaây taùc duïng khoâng mong muoán, nhöng khoâng phaûi ai cuøng gaëp phaûi.

Ngöng duøng thuoác vaø lieän heä trung tâm y teá gaàn nhaát neáu baïn gaëp caùc phaûn öùng sau:

- Hoãi chöùng an thaän aùc tính (soát cao, chaùy moà hoãi, cöùng cô, nhòp tim nhanh, thôù nhanh, vaø caùm thaáy luù laãn, buoàn nguû hoaëc kich ñoäng).
- Nhòp tim baát thöðøng (tim ñaáp nhanh, ñau ngöïc).
- Huyeát khoái taéc maïch ñaéc bieät ôù chaân (phuø, ñau vaø ñoái ôù chaân).
- Deã bò nhieäm truøng hôn do roái loaïn veà maùu (maát baïch caàu haït, giaùm baïch caàu).
- Phaûn öùng dò öùng (ít gaëp), daáu hieäu nhaän bieát laø: ngöùu, noãi maãn, khoù nuoát hoaëc khoù thöù, phuø moãi, maët, coã hoïng hoaëc löôøi.

- Co giaät.

Caùc taùc ðuïng khoâng mong muoán khaùc:

Raát thöðøng gaëp: Run, cöùng cô hoaëc co cô, vaän ñoäng chaäm, taêng tieát nöùc boït.

Thöðøng gaëp: Vaän ñoäng cô theå baát thöðøng khoâng kieäm soaùt ñöðic, maát nguû, boàn choàn, lo laéng, roái loaïn cöïc khoaù, taùc boùn, buoàn noän, noän, khoa mieäng, gaây ra taêng tieát söða, voå kinh, vuù to ôu nam, ñau vuù, vaø roái loaïn chöuc naêng cöng döng, hai huyeát aùp, taêng caän.

Ít gaëp: Taêng ñöðøng huyeát, nhòp tim chaäm, taêng men gan.

Chöa roõ taàn suaát: Taêng triglycerid vaø cholesterol maàu, luù laän, hoäi chöùng cai thuoác ôu treù sö sinh.

Neän traùnh ðuøng nhöøng thuoác hoaëc thöic phaäm gì khi ñang söù ðuïng thuoác naøy?

Moät soá thuoác coù theå töøng taùc vôùi amisulprid neän phaùï thoäng baùo cho baùc syõ hoaëc döðic syõ cuûa baïn veà taát caù caùc loaïi thuoác maø baïn ñang söù ðuïng, bao goàm caù caùc thuoác keå ñôn hoaëc khoâng keå ñôn, caùc vitamin hoaëc thuoác töø döðic lieäu.

Thuoác khoâng ñöðic ðuøng chung vôùi amisulprid:

Thuoác coù theå gaây xoaén ñænh tim

- Thuoác choáng loaïn nhòp nhòu la nhö quinidin, disopyramid, procainamid.
- Thuoác choáng loaïn nhòp nhòu III nhö amiodaron, sotalol.
- Caùc thuoác nhö bepridil, cisaprid, sultoprid, thioridazin, erythromycin tieäm tönh maïch, vincamin tieäm tönh maïch, halofantrin, pentamidin, sparfloxacin.

Coù theå coøn caùc thuoác khaùc ngoaøi caùc thuoác ñöðic lieät keå ôu treän.

- Levodopa.

Thuoác coù töøng taùc vôùi amisulprid. Thoäng baùo cho baùc syõ neáu baïn ñang uoáng caùc thuoác sau:

Caùc thuoác laøm taêng nguy cô gaây xoaén ñænh tim:

- Caùc thuoác laøm chaäm nhòp tim: thuoác cheïn thuï theå beta nhö sotalol, esmolol, propranolol, thuoác cheïn keänh calci nhö diltiazem, verapamil, clonidin, guanfacin, digitalis.
- Caùc thuoác gaây hai kali huyeát: thuoác löüi tieäu laøm hai kali huyeát (hydrochlorothiazid, benzothiadiazid, clorothiazid, furosemid, sulfamid), thuoác kich thich nhuaän traøng, amphotericin B tieäm tönh maïch, glucocorticoid, tetracosatid.
- Caùc thuoác an thaän kinh nhö pimozid, haloperidol, imipramin, lithi.
- Caùc thuoác sau ñây caän ñöðic caän nhaéc khi söù ðuïng chung vôùi amisulprid:
 - + Caùc thuoác öuc cheá thaän kinh trung öng nhö thuoác an thaän, thuoác meå, thuoác giaùm ñau, thuoác khaùng histamin H1 gaây buoàn nguû, barbiturat, benzodiazepin vaø caùc thuoác choáng lo aâu khaùc.
 - + Caùc thuoác hai huyeát aùp.
 - + Caùc chaát chuù vaän dopamin (nhö levodopa).

Uoáng amisulprid vôùi moät ít nöùc. Khoâng uoáng röüu bia khi uoáng amisulprid.

Caän laøm gì khi moät laän queän khoâng ðuøng thuoác?

Neáu baïn queän khoâng ðuøng 1 lieäu, neän uoáng lieäu ñoù ngay khi coù theå. Neáu thöøi ñieäm nhòu ra ñaõ ngay gaàn thöøi ñieäm ðuøng lieäu thuoác tieáp theo, khoâng ðuøng lieäu ñaõ queän maø ðuøng thuoác theo ñuùng lòch trình cuõ. Khoâng uoáng gaáp ñoài lieäu.

Caän laøm gì khi ngöøng ðuøng thuoác?

Caän giaùm lieäu ðaän ðaän theo höðung ðaän cuûa baùc syõ, khoâng ngöøng thuoác ñoät ngoät ñeå traùnh xaùy ra taùc ðuïng khoâng mong muoán goüi laø “trieäu chöùng cai thuoác” bao goàm buoàn noän, noän vaø maát nguû. Ñoàng thöøi khi ngöøng thuoác ñoät ngoät coù

theá gaây taùi phaùt trieäu chöùng taâm thaàn, cuõng coù theá xaây ra caùc vaän ñoäng baát thöôøng khoâng kieám soaùt ñöôïc.

Caàn baùo quaûn thuoaéc naøy nhö theá naøo?

Giöõ thuoaéc trong bao bì goác cuûa nhaø saün xuaát, ñaây kín.

Ñeã thuoaéc nôï khoâ raùo, traùnh aùnh saùng, nhieät ñoã khoâng quaù 30°C, vaø ngoaøi taàm vôùi cuûa treù em.

Khoâng söù duïng thuoaéc sau ngaøy heát haïn ghi treân bao bì (hoäp vaø væ thuoaéc).

Nhöõng daáu hieäu vaø trieäu chöùng khi duøng thuoaéc quaù lieàu

Duøng thuoaéc chính xaùc nhö höõùng daãn cuûa baùc syõ.

Khi duøng quaù lieàu baïn coù theá bò caùc taùc ñoäng khoâng mong muoán nhö: buoàn nguû, hoân meâ, hai huyeát aùp vaø trieäu chöùng ngoaïi thaùp (run, co cöùng, roái loaïn vaän ñoäng, taêng tieát nöôùc boït). Coù theá gaây ra töû vong ñaéc bieät khi söù duïng quaù lieàu cuøng vôùi nhöõng thuoaéc choáng loaïn thaàn khaùc.

Caàn phaûi laøm gì khi duøng thuoaéc quaù lieàu khuyeán cao?

Ngöng duøng thuoaéc vaø lieân laïc ngay vôùi baùc syõ hoaëc trung taâm y teá gaàn nhaát.

Mang theo vieân thuoaéc cuøng vôùi bao bì ñeã baùc syõ bieát baïn ñaõ uoaáng thuoaéc gì vaø coù bieân phaùp xöù lyù kòp thôï.

Nhöõng ñieàu caàn thaän troïng khi duøng thuoaéc naøy

Tröôùc vaø trong khi duøng thuoaéc naøy, caàn thoâng baùo cho baùc syõ vaø löu yù neáu baïn coù nhöõng vaän ñeã sau:

- Suy thaän.
- Beänh Parkinson.
- Ñoäng kinh.
- Beänh tim hoaëc trong gia ñình coù ngöôøi bò beänh tim.
- Beänh huyeát khoái taéc maïch
- Ñaùi thaùo ñöôøng.
- Hai kali maùu.
- Ngöôøi cao tuoái, ngöôøi cao tuoái bò suy giaûm trí nhöu.
- Beänh ung thö vuù hoaëc gia ñình coù ngöôøi bò ung thö vuù.
- Thuoaéc coù theá gaây giaûm baïch caàu laøm baïn deã bò nhieãm truøng hôn, neáu thaáy caùc trieäu chöùng nhö soát, vieâm, meät moùi, thoâng baùo ngay cho baùc syõ.

Cheá phaïm coù chöùa lactose monohydrat. Neáu baïn khoâng dung naïp moät loaïi ñöôøng naøo ñoù, haõy thoâng baùo cho baùc syõ.

Duøng thuoaéc cho treù em

An toaøn vaø hieäu quaû cuûa amisulprid töø tuoái daäy thì ñeán 18 tuoái chöa ñöôïc nghieân cöùu. Döõ lieäu veà vieác söù duïng amisulprid ôû treù vò thaønh nieân bò taâm thaàn phaân lieät coøn ít. Choáng chæ ñình duøng thuoaéc cho treù em döôùi 15 tuoái (tröôùc tuoái daäy thì). Khoâng neân söù duïng thuoaéc cho treù em töø tuoái daäy thì ñeán döôùi 18 tuoái tröø khi coù chæ ñình cuûa baùc syõ.

Phuï nöõ mang thai hoaëc cho con buù

Neáu baïn coù thai hoaëc nghó raèng mình ñang mang thai, hoûi yù kieán baùc syõ tröôùc khi söù duïng thuoaéc. Khoâng duøng thuoaéc khi ñang mang thai. Phuï nöõ coù khaù naêng mang thai neân trao ñoái vôùi baùc syõ veà bieân phaùp ngöøa thai hieäu quaû tröôùc khi söù duïng thuoaéc.

Ngöøng cho con buù khi söù duïng amisulprid.

Laùi xe vaø vaän haønh maùy moùc

Amisulprid có thể ảnh hưởng nhẹ đến khả năng lái xe và sự tỉnh táo do có thể gây lơ mơ và buồn ngủ. Do vậy, không nên lái xe và vận hành máy móc trừ khi chắc chắn không bị những tác động này.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

Cần liên lạc ngay với bác sĩ hoặc trung tâm y tế gần nhất khi dùng thuốc quá liều chặc chẽ.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hãy liên hệ bác sĩ hoặc dược sĩ.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT VIỆT
(DAVIPHARM)

Địa chỉ: M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0274.3567.687

Fax: 0274.3567.688